

**TOÀ ÁN N DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 243/2017/HSST
Ngày: 08/11/2017

N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN N DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm N dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí phường Phú Bình, thành phố Huế.

2. Ông Nguyễn Đức Tường Thoại.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: UBND phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.

Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy: Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Phan Hữu Thiện.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án N dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Số 60 Nguyễn Huệ, thành phố Huế), xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 208/2017/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

Đinh Văn T; (Tên gọi khác: Cu); Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 11 năm 1996; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường T, phường C, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; Con ông Đinh Văn Ái và bà Đoàn Thị Thúy; vợ, con: chưa có; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 25/8/2016, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng dụng trái phép chất ma túy”; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2017. Có mặt.

Huỳnh Phúc N; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 10 năm 1995; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KV 6, phường C, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: Đường T, phường C, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Sửa xe máy; trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Huỳnh Văn Phúc và bà Nguyễn Thị Diễm Quỳnh Dao; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2017. Có mặt.

Người bị hại:

Chị Hồ Thị Thúy T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Võ Thị C, sinh năm 1964; Địa chỉ: Đường A, phường C, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Ông Huỳnh Văn Phúc, sinh năm 1968; Địa chỉ: Đường T, phường C, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Ông Đinh Văn Ái, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số 28/16 Duy Tân, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Đinh Văn T, Huỳnh Phúc N bị Viện kiểm sát N dân thành phố Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/7/2017, Huỳnh Phúc N điều khiển xe mô tô hiệu JIULONG, biển số 75L1- 0749 (xe của ông Huỳnh Văn Phúc – là bố N) đi đến kiệt 16 đường Phan Chu T, thành phố Huế thì gặp Đinh Văn T và được T rủ đi ăn sáng. N chở T đi qua đường Ngự Bình thì cả hai phát hiện tại nhà số 88 đường Ngự Bình có một chiếc xe đạp điện của chị Hồ Thị Thúy T đang dựng ở hiên nhà, không có ai trông giữ. T rủ N lấy trộm chiếc xe đạp điện này thì được N đồng ý. N điều khiển xe đi qua khỏi nhà số 88 đường Ngự Bình một đoạn ngắn rồi dừng xe. Đinh Văn T xuống xe, đi bộ đến lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp điện của chị T dắt ra ngoài. Sau đó, cả hai đưa xe đạp điện đi liên hệ bán cho bà Võ Thị C được 800.000đồng, chia nhau tiêu xài.

Quá trình điều tra đã thu giữ:

- Một chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha màu đồng, có số khung 104822365/378957410.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng) do Đinh Văn T giao nộp, trong đó 300.000 đồng là tiền do bán xe đạp điện mà bị cáo đã chiếm đoạt, còn 100.000 đồng là tiền của bị cáo T.

- Một chiếc xe mô tô hiệu JIULONG, biển số 75L1-0749.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 241/KL-HĐĐG ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Giá trị chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha màu đồng, có số khung 104822365/378957410 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe đạp điện trên cho chị Hồ Thị Thúy T, chị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu JIULONG biển số 75L1-0749, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Huỳnh Văn Phúc, ông Phúc cho N mượn xe để đi lại, không biết việc N đã sử dụng chiếc xe này để gây án. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho ông Huỳnh Văn Phúc là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 400.000 đồng đã thu giữ, Cơ quan điều tra cũng đã trả lại cho Đinh Văn T số tiền 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã giao cho bà Võ Thị C số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) từ số tiền đã thu giữ của Đinh Văn T.

Ông Đinh Văn Ái (là cha của T) đã tự nguyện hoàn trả cho bà C số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thay cho Đinh Văn T.

Ông Huỳnh Văn Phúc đã tự nguyện hoàn trả cho bà C số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thay cho Huỳnh Phúc N.

Tại bản Cáo trạng số 222/QĐ/KSĐT ngày 29/9/2017, Viện kiểm sát N dân thành phố Huế đã truy tố các bị cáo Đinh Văn T và Huỳnh Phúc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Phúc N mức hình phạt bằng thời gian đang bị tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa; không xem xét về trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đinh Văn T và Huỳnh Phúc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 07/7/2017, tại nhà số 88 đường Ngự Bình, phường An Cựu, thành phố Huế, Đinh Văn T và Huỳnh Phúc N đã lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp điện của chị Hồ Thị Thúy T có giá trị 5.000.000 đồng. Do đó các bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự ; đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát N dân thành phố Huế đã truy tố.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có sức khỏe, lẽ ra phải lo làm ăn, để tạo thu nhập chính đáng, chi phí cho cuộc sống của mình. Bị cáo Đinh Văn T có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Huỳnh Phúc N đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi điều khiển xe mô tô khi chưa đủ tuổi theo quy định và hành vi đánh nhau nhưng các bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống tốt. Do đó, cần có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, đồng thời răn đe phòng ngừa chung và bảo vệ trật tự an toàn xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Đinh Văn T là người khởi xướng và thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm chính, còn bị cáo Huỳnh Phúc N là đồng phạm với vai trò giúp sức nên bị cáo phải chịu mức hình phạt sau bị cáo Đinh Văn T.

Tuy nhiên khi xem xét quyết định hình phạt, xét cho các bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử, xét vai trò đồng phạm của bị cáo Huỳnh Phúc N là thứ yếu nên áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của bộ luật, xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng thời hạn đã bị tạm giam là 03 (Ba) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày và trả tự do cho bị cáo huỳnh Phúc N tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T (Tên gọi khác: Cu) và Huỳnh Phúc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Phúc N.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/7/2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Phúc N 03 (Ba) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù. Bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 14/7/2017 đến ngày 08/11/2017.

Áp dụng Điều 199; Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự; trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Huỳnh Phúc N, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo Đinh Văn T và Huỳnh Phúc N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Quý Vân